TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG - BÀN TIN NGÀY 04/06/2025

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1.347.25 +0.82%	228.94 +1.22%	99.32 +0.98%	42,519.64 +0.51%	37,446.81 -0.06%	24,001.62 +0.67%

Biểu đồ VNINDEX

Nhận định thị trường và chiến lược

"Đồng pha"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +10.95 điểm (+0.82%) lên mức 1347.25 điểm với 4 mã trần, 191 mã tăng, 117 mã giảm, 2 mã sàn và 56 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 25,725, tương ứng tăng 23.42% so với phiên trước.

Thị trường tiếp tục giao động tại vùng kháng cự 1350. Trong khi Ngân hàng (+0.85%) và Bất động sản (+0.33%) biến động nhẹ thì Dịch vụ tài chính (+3.05%) tăng điểm mạnh mẽ với VND (+9.73%) tăng trần, SSI (+3.38%), HCM (+4.08%), MBS (+1.17%) đều dất chủ số ngành và chỉ số thị trường chung tăng điểm. Các cổ phiếu đầu ngày ở VND (+8.73%), SSI (+3.38%), HCM (+4.08%), MBS (+5.17%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính:VN-Index (+0.82%), HNX-Index (+1.22%), UPCOM-Index (+0.98%), VN30 (+1.04%), VNMID (+0.86%), VNSML (+0.62%), VNDIAMOND (+1.11%), VNFINLEAD (+1.16%), VNCOND (+1.52%), VNCONS (+0.96%).

Diễn biến của các quỹ nổi bật: FUESSVFL (-1.26%), FUEKIV30 (0%), FUEMAVND (-0.96%), FUESSV50 (-0.25%), FUEVN100 (+1.05%).

Xu hướng ngắn hạn: vẻ thế giả tiếp tục duy trì tăng tích cực đường trung bình trượt MA10 ngắn, các đường trung bình trượt ngắn hạn sắp tiếp theo trật tự hướng lên. Các trục trên trung ngắn hạn đã tạo ra đính đáy các đáy, giống biến ngắn hạn đang tham gia tích cực, dự kiến vụ hướng ngắn hạn tiếp tục vận động tốt. Tuy nhiên trên trong vận động tích cực đó, chỉ số VN-Index đã tăng ở nhịp nay 180-220 điểm, tiệm cận biên trên của kháng cự, tại vùng chỉ số kích hoạt gây phanh đầu thường 4. Tại đây động lượng tăng giá có biểu hiện mở rộng biên độ vượt qua mốc 220 điểm để hướng tới vùng kháng cự 1, với động thái bán ra của khối ngoại đã quay trở lại mua ròng trên phiên giao dịch, ủng hộ trạng thái tích cực.

Dành giá xu hướng tăng của thị trường chung tiếp đã tăng trong giai đoạn nay, có sự đồng pha liên giữa ngân hàn trung.

Với vận động của thị trường, nhà đầu tư đã hạ tỷ trọng có thể linh hoạt giao dịch lướt sóng T+ với đông cổ phiếu Midcap, Smallcap trong phiên điều chỉnh với tỷ trọng phù hợp, hoặc gia tăng cổ phiếu khi thị trường vượt mốc 1346 điểm cho khối lượng ngân hàn.

Mốc hỗ trợ của xu hướng ngày là 1225-1200 điểm là cản cứ phân định thị trường rủi ro ngắn hàn.

Xu hướng trung hạn: Dẫn thoát khỏi xu thế giảm, động lượng thị trường duy trì tốt, khối lượng giao dịch gia tăng, dòng tiền trên kênh tuần tiếp tục đã cải thiện hấp thụ lực cung tại vùng đỉnh tháng 3. Sức mạnh của xu hướng gia tăng khi có sự cải thiện tích cực trong 8 tuần vừa qua, mang lại kỳ vọng thị trường sẽ sớm xác nhận tăng trung hạn khi đồng nền tuần vượt qua 1346 điểm, hướng tới vùng giá 1395-1420 điểm trong thời gian tới.

Kháng cự - hỗ trợ:
Kháng cự 1 : 1350-1395
Kháng cự 2: 1230-1350
Hỗ trợ 1 : 1280- 1300
Hỗ trợ 1 : 1240-1280
Hỗ trợ 2 : 1220-1225
Hỗ trợ : 1070-1160
Hỗ trợ 4 : 1070-1030

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Theo phân tích xu hướng ngắn hạn và dòng tiền trong ngắn hạn, thị trường đi vào vùng kháng cự và đã xuất hiện điều vẻ chính quanh vùng giá 1280 – 1300, bật tăng trở lại sau khi giảm mạnh giá đã phản ứng tích cực với MA10 ngày.

Nhà đầu tư lướt sóng đã chốt lời ngắn hạn và quan sát thị trường kết thúc điều chỉnh giao dịch trở lại. Khi thị trường vượt qua 1346 là điểm xác nhận tiền tiếp điểm, sẽ tiếp tục nắm giữ cổ phiếu ngân hàn và trung hạn.

Đối với nhà đầu tư ngắn hạn - trung hạn, thị trường cho tín hiệu kết thúc điều chỉnh để mua gia tăng, phân bổ khối lượng mua cổ phiếu cho nhóm tăng giá giao dịch tiếp theo và quản trí rủi ro đối với khối lượng gia tăng khi thị trường đóng nền tuần dưới 1280 điểm.

Đối với cổ phiếu, nhà đầu tư có thể quan tâm tới cổ phiếu tạo ra nền đáy và giá vẫn đóng sát MA5, MA10 ngày/tuần của khung giao dịch để mua vào vì thế, cất lũ ngày gần nhất. Cổ phiếu nhóm ngành được quan tâm trong giai đoạn sắm: Ngân hàng, Xây dựng - Đầu tư công, Bán lẻ, Công nghệ, Dệt may, Hóa chất - Phân bón, Thủy sản...

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (30/05/2025)
- Báo cáo Cập nhật EHEDCD - PVS
- Báo cáo PTKT - DBC

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Tác động có thể là rất lớn từ kế hoạch đánh thuế kiều hối của Mỹ
- Mỹ yêu cầu các nước đưa ra đề xuất tốt nhất trước ngày 04/06, có cả Việt Nam?
- Giá thép, nhôm tại Mỹ tăng vọt sau quyết định tăng thuế của ông Trump

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Sau sáp nhập, Chủ tịch tính và số mã mới sẽ được thiết lập theo thẩm quyền
- Hơn 2 tỷ USD hợp đồng nông sản Việt Nam-Mỹ: Bước tiến trong hợp tác song phương
- Thủ tướng yêu cầu xây dựng việc thành lập Quỹ phát triển 2 quốc gia trong tháng 6

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

06/06/2025: Công bố tỷ lệ thất nghiệp (Mỹ)
Công bố số liệu kinh tế VN tháng 5 và 5 tháng (VN)
FTSE công bố danh mục (VN)

Chỉ số thị trường Việt Nam	03/06/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,347.25	0.82%	1.11%	10.51%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	25,738.11	23.39%	10.86%	19.51%
HNX	228.94	1.22%	4.34%	7.43%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2,611.50	59.00%	109.52%	44.18%
Upcom	99.32	0.98%	2.68%	8.78%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	679.48	-9.46%	-20.49%	29.89%
P/E VNIndex (x)	13.25	0.76%	2.47%	9.96%
P/B VNIndex (x)	1.71	1.18%	3.01%	8.92%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VNSI	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SSI 3.38%	SSB -1.08%	VNM 5.58%	HDB -3.32%	VIC 48.41%	SSB -3.43%
2	TCB 2.43%	VRE -0.75%	GAS 4.44%	MWG -3.26%	VHM 41.09%	VCB -2.24%
3	MWG 2.30%	STB -0.48%	TCB 4.38%	SSB -1.88%	VRE 29.90%	BID -0.14%
4	MSN 1.93%		VRE 3.92%	CTG -1.78%	TCB 21.54%	
5	BCM 1.83%		SSI 3.81%	LPB -1.54%	GVR 20.41%	

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VND 6.73%	MAG -4.74%	DIG 14.86%	VSH -6.24%	NVL 46.85%	SGN -14.06%
2	HCM 4.08%	BHN -3.74%	AGG 12.06%	BWE -5.11%	GEX 39.68%	PDO -8.38%
3	ORS 4.06%	NVL -2.41%	VPI 11.29%	NAB -4.58%	NLG 36.61%	APH -7.07%
4	TCR 3.92%	MSH -1.99%	PDR 11.21%	HAG -4.40%	MSH 33.60%	VSH -6.90%
5	DCM 3.85%	HPX -1.57%	NVL 10.94%	PNJ -3.35%	CII 30.54%	STG -5.39%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PMG 6.92%	VPG -6.69%	PMG 35.14%	VNE -15.37%	VNE 84.75%	CDC -18.85%
2	ADG 5.64%	SVI -6.35%	NTL 19.21%	DQC -12.16%	ITC 52.22%	SVI -14.81%
3	ABR 4.80%	CVT -5.75%	ITC 11.15%	DAT -8.97%	VAF 47.29%	RAL -13.11%
4	TNC 4.26%	CDC -4.91%	VDS 10.88%	CDC -7.74%	TDH 39.82%	PGI -11.88%
5	SSC 3.72%	HHC -4.40%	DRH 10.60%	VPG -7.68%	SMC 38.65%	VPH -11.45%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

03/06/2025		(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	24,091.62	0.67%	0.27%	13.14%
Dow Jones	42,519.64	0.51%	2.20%	8.50%
FTSE 100	8,787.02	0.15%	0.79%	6.18%
Nikkei 225	37,446.81	-0.06%	-0.23%	7.82%
S&P 500	5,970.37	0.58%	2.89%	12.91%
Tỷ giá				
USD/VND	26,029.00	0.03%	0.45%	0.02%
USD/JPY	142.72	-0.94%	0.12%	0.81%
GBP/USD	1.35	0.00%	0.00%	1.50%
EUR/USD	1.14	0.88%	0.00%	0.00%
Nông lượng				
Dầu thô Brent	USD/Bbl	65.63	1.55%	1.70%	-0.74%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.72	0.81%	13.76%	17.72%
Than	USD/T	104.25	-1.04%	3.83%	11.26%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Đồng	USd/lbs	4.84	0.21%	0.83%	0.21%
Quặng sắt	USD/T	95.30	-0.68%	-4.52%	-4.59%
Gỗ	USD/1000 board feet	594.56	-0.68%	-0.76%	4.86%
Nhôm	USD/MT	34.52	-0.69%	3.32%	2.65%
Vàng	USD/t.oz	3,353.54	-0.83%	0.21%	1.12%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	870.00	-2.58%	-3.23%	-7.64%
Thép	CNY/T	2,931.00	-2.85%	-4.87%	-3.52%
Nông nghiệp					
Cao su	USD Cents / Kg	158.70	0.76%	-6.21%	-6.15%
Đường	USD/Lbs	16.96	0.53%	-2.02%	-5.46%
Cà phê	USd/Lbs	343.18	0.36%	-4.61%	-9.49%
Lúa mì	USd/Bu	536.00	-0.56%	-1.43%	1.47%
Lợn hơi	USd/Lbs	100.23	-0.61%	1.96%	8.67%

BIỂU ĐỒ TÓM CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 03/06/2025

1. Độ rộng thị trường

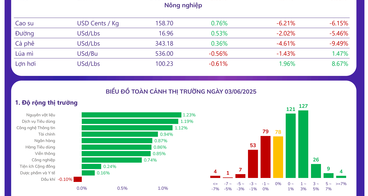

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

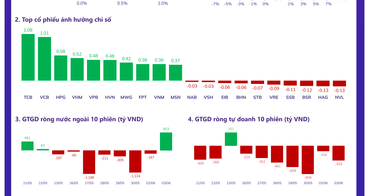

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

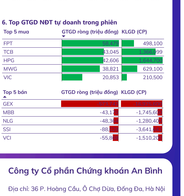

5. Top GTGD NDT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
APG	22,000	1,000,000
VND	208,566	12,156,725
SHB	158,748	11,519,020
MBS	69,392	1,832,000
VNM	60,511	1,090,099

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
CII	-2,000	-100,000
KDH	-3,000	-100,000
STB	-5,000	-200,000
VRE	-6,000	-200,000
FPT	-68,000	-1,500,000

6. Top GTGD NDT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
APG	22,000	498,100
TCB	3,045	77
HPG	2,606	
MWG	10,821	629,100
VIC	20,853	210,500

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SSB	-433	-17,454
NLG	-488	-1,280
SSI	-488	-3,641
VCI	-556	-1,510,512

Tải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tự vốn của Trung tâm tự vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.3562.4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty CỔ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Vé Rồng
NHẬN CÔ ĐIỂN GIÁI THƯỞNG
BEST BROKERAGE FIRM IN VIETNAM 2024 - FINANCE ASIA
BEST BROKERAGE FIRM IN VIETNAM 2024 - ASIAMONEY
BEST BROKERAGE FIRM IN VIETNAM 2024 - INTERNATIONAL FINANCE MAGAZINE
TOP 10 BROKERS IN VIETNAM 2024 - ASIA MONEY
TOP 10 BROKERS IN VIETNAM 2024 - ASIA MONEY